

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN BÌNH THỦY  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 19/2020/DS-ST

Ngày: 06/8/2020

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY - TP.CẦN THƠ**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- ***Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hà.***

***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông ***Hồ Ngọc Hỷ.***

2. Ông ***Lương Công Tiên.***

- ***Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Châu,*** thư ký Toà án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy: Bà Nguyễn Thị Diệu Ni – Kiểm sát viên.***

Trong ngày 05 và ngày 06 tháng 8 năm 2020 tại Toà án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 103/2020/TLST – DS ngày 04 tháng 5 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 309/2020/QĐXXST – DS ngày 20 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

\* **Nguyên đơn:** ***Ngân hàng TMCP SGTT.***

Trụ sở: NKKN, P8, Q3, TPHCM.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Đèo Trung H (Theo giấy ủy quyền số 212/2020/UQ-CNCT ngày 19/02/2020).

\* **Bị đơn:** Ông ***Dương Minh Th***, sinh năm 1970.

Địa chỉ: KV4, p. TN, q. BT, TPCT.

***Đại diện nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.***

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* ***Đại diện nguyên đơn là ông Đèo Trung H trình bày:***

- Ngày 13/01/2015 ông Dương Minh Th có ký Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – Gọi tắt là Hợp đồng) với Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT(Gọi tắt là Ngân hàng). Căn cứ vào thu nhập của ông Th, Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 15.000.000 đồng, lãi suất 2,50%/tháng, lãi suất quá hạn 3,75%/tháng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng ông Th thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 299.004.400 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ từ ngày kích hoạt

đến nay ông Th đã thanh toán số tiền 298.955.848 đồng. Sau đó ông Th không thanh toán cho Ngân hàng.

Đến ngày 11/5/2019 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và ngày 12/5/2019 chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu là 14.847.629 đồng sang nợ quá hạn.

- Ngày 03/8/2017 ông Dương Minh Th ký hợp đồng tín dụng số LD 1721500334 với Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTThay số tiền 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng), mục đích vay để tiêu dùng cán bộ công nhân viên, thời hạn trả nợ 03/8/2021, lãi suất 8,4%/năm, lãi suất quá hạn 12,6%/năm. Lãi suất này chỉ áp dụng cho lần giải ngân đầu tiên, các lần giải ngân sau (nếu có), lãi suất được xác định theo thỏa thuận của các bên tại thời điểm giải ngân, phù hợp với quy định của pháp luật và được ghi cụ thể trên giấy nhận nợ. Tùy vào tình hình lãi suất trên thị trường, Sacombank có quyền đề nghị thương lượng lại lãi suất với bên được cấp tín dụng.

Từ khi vay đến nay, ông Th thanh toán cho Ngân hàng được 25 kỳ (1.875.000 đồng x 25 kỳ = 46.875.000 đồng). Ngày 12/12/2019 ông Th trả thêm 1.000.000 đồng vào vốn. Tổng cộng ông Th thanh toán vốn gốc 47.875.000 đồng, tổng số lãi đã thanh toán 28.869.000 đồng, rồi ngưng thanh toán cho đến nay. Ngày 15/9/2019 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ nợ gốc 42.125.000 đồng sang nợ quá hạn.

Nay, Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc ông Dương Minh Th trả cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 06/8/2020 là 70.785.679 đồng.

Trong đó:

Nợ gốc: 56.972.629 đồng (nợ gốc thẻ tín dụng 14.847.629 đồng, nợ vay 42.125.000 đồng).

Lãi trong hạn: 5.670.000 đồng.

Lãi quá hạn: 8.143.050 đồng.

Ông Th còn phải tiếp tục trả lãi theo hợp đồng từ ngày 07/8/2020 cho đến khi tắt nợ.

*Về phía bị đơn ông Dương Minh Th:* Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn ông Th vắng mặt. Theo xác nhận của Công an phường Trà Nóc ngày 21/5/2020 thì “Ông Dương Minh Th, sinh năm 1970 có đăng ký thường trú tại địa chỉ Tổ 7, khu tập thể hóa chất, khu vực 4, phường TN, quận B T, thành phố CT, hiện đã bán nhà đi từ năm 2008 đi khỏi địa phương, không rõ nơi cư trú”.

Từ khi ký hợp đồng tín dụng ông Th đã không ghi đúng địa chỉ trong hợp đồng tín dụng, ông Th đã không còn ở địa chỉ Tổ 7, khu tập thể hóa chất (hiện nay là Hẻm liên tổ 6-7-8), khu vực 4, phường T N, quận BT, thành phố CT từ năm 2008. Do không thể cấp, tổng đạt, thông báo được cho ông Th nên Tòa án đã yêu cầu Ngân hàng Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng. Ngày 03, 04, 05/7/2020 Ngân hàng đã thực hiện việc thông báo trên Báo tuổi trẻ và Đài Tiếng nói Việt Nam trong 03 số liên tiếp và 03 ngày liên tiếp để thông báo việc thụ lý vụ án và thông báo xét xử vắng mặt bị đơn lần 01 vào ngày 20/7/2020 và lần 02 ngày 05/8/2020. Tuy nhiên, đến ngày 05/8/2020 ông Th cũng không có mặt để giải quyết vụ án với Ngân hàng.

Do Ngân hàng đã thực hiện việc thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng nên Tòa án thực hiện việc xét xử theo quy định pháp luật.

*Tại phiên toà hôm nay,*

Đại diện nguyên đơn ông Hải yêu cầu bị đơn ông Th trả số tiền vốn và lãi tính đến ngày 06/8/2020 là 70.785.679 đồng (bao gồm tiền nợ gốc theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng và hợp đồng tín dụng là 56.972.629 đồng, tiền lãi trong hạn 5.670.000 đồng, lãi quá hạn 8.143.050 đồng) và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng từ ngày 07/8/2020 cho đến khi tất nợ.

Phía bị đơn ông Dương Minh Th vẫn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, những người tham gia tố tụng chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý cũng như tại phiên toà. Tòa án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền giải quyết, tư cách những người tham gia tố tụng.

Về nội dung: Ông Dương Minh Th có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng để vay số tiền 15.000.000 đồng, lãi suất thẻ 2,50%/tháng, lãi suất quá hạn 3,75%/tháng, mục đích tiêu dùng cá nhân và ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng để vay số tiền 90.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cán bộ công nhân viên, thời hạn trả nợ 03/8/2021, lãi suất 8,4%/năm, lãi suất quá hạn 12,6%/năm. Do ông Th không thực hiện đúng cam kết trả vốn và lãi theo hợp đồng tín dụng và hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Th phải trả số tiền vốn và lãi tính đến ngày 06/8/2020 là 70.785.679 đồng là có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng nên đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa cá nhân với ngân hàng được pháp luật dân sự điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn nhiều lần nhưng bị đơn vắng mặt, nên nguyên đơn đã thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng đối với bị đơn theo quy định tại Điều 180 và Tòa án thực hiện xét xử vắng mặt đối với bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] *Xét yêu cầu của nguyên đơn:* Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Hợp đồng tín dụng đã ký giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTTh và ông Dương Minh Th. Theo hợp đồng cấp thẻ ông Th vay số tiền 15.000.000 đồng, lãi suất 2,50%/tháng, lãi suất quá hạn 3,75%/tháng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Th nhiều lần giao dịch và thanh toán cho Ngân hàng

số tiền 298.955.848 đồng. Số tiền vốn còn lại là 14.847.629 đồng ông Th không tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng. Từ ngày 11/5/2019 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và ngày 12/5/2019 chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu là 14.847.629 đồng sang nợ quá hạn.

Đối với Hợp đồng tín dụng ông Th vay 90.000.000 đồng, ông Th đã trả số tiền vốn gốc 47.875.000 đồng, tổng số lãi đã thanh toán 28.869.000 đồng, rồi ngưng thanh toán cho đến nay. Ngày 15/9/2019 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ nợ gốc 42.125.000 đồng sang nợ quá hạn.

Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông Th phải trả toàn bộ số tiền nợ thẻ tín dụng và số tiền nợ vay là 70.785.679 đồng và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng từ ngày 07/8/2020 cho đến khi tất nợ.

Xét thấy, do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán thẻ tín dụng từ ngày 11/5/2019 và vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng từ ngày 15/9/2019 nên nguyên đơn đã chuyển toàn bộ số nợ gốc 56.972.629 đồng (nợ gốc thẻ tín dụng 14.847.629 đồng, nợ vay 42.125.000 đồng) thành nợ quá hạn và tính lãi suất quá hạn theo từng hợp đồng là có cơ sở. Do đó, cần buộc bị đơn trả số tiền vốn và lãi đến ngày 06/8/2020 là 70.785.679 đồng cho nguyên đơn và tiếp tục trả lãi từ ngày 07/8/2020 cho đến khi tất nợ là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147, Điều 180, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;
- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Dương Minh Th có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần SGT tính đến ngày 06/8/2020 tổng số tiền là 70.785.679 đồng (*Bảy mươi triệu bảy trăm tám mươi lăm ngàn sáu trăm bảy mươi chín đồng*). Trong đó: Nợ gốc: 56.972.629 đồng (nợ gốc thẻ tín dụng 14.847.629 đồng, nợ vay 42.125.000 đồng); nợ lãi trong hạn 5.670.000 đồng; nợ lãi quá hạn 8.143.050 đồng và tiếp tục trả lãi theo các hợp đồng tín dụng từ ngày 07/8/2020 cho đến khi tất nợ.

Phương thức thanh toán nợ giữa các bên do cơ quan thi hành án giải quyết theo thẩm quyền.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Dương Minh Th phải nộp số tiền 3.539.000 đồng (*Ba triệu năm trăm ba mươi chín ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn được nhận lại số tiền 1.523.500 đồng (*Một triệu năm trăm hai mươi ba ngàn năm trăm đồng*) đã nộp tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 004405 ngày 09/3/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương bị đơn được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**\*Nơi nhận:**

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Bình Thủy;
- THA Q. Bình Thủy;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Hà**